

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT MEDICAL TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VJMED., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109195727

3. Ngày thành lập: 26/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58 đường Tâm Tinh, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: vnjmed@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình Bán buôn thuốc và dụng cụ y tế	4649(Chính)
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm - Bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
4.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, nước thơm, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789

5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu (Trừ vàng miếng)	4662
10.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
15.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
16.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18.	Sản xuất đường	1072
19.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
20.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
26.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
27.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
28.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
29.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện - Sản xuất mô tơ và máy phát	2710
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
32.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
33.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp Chi tiết: Sản xuất máy móc cơ điện học, điện liệu pháp như thiết bị cộng hưởng từ tính, thiết bị siêu âm y tế, thiết bị trợ thính, máy ghi điện tim, thiết bị nội soi cơ điện học, sản xuất máy bức xạ và ống ứng dụng, sản xuất thiết bị chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế	2660
34.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất dụng cụ phân tích thí nghiệm (Thiết bị phân tích mẫu máu) - Sản xuất máy li tâm, máy siêu âm	2651
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa máy photocopy - Sửa chữa máy chữ	3312

37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hoá học, vật lý và điện - Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X-quang, điện liệu pháp, điện y, thiết bị siêu âm y tế, máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính, máy đo nhịp tim bằng điện, thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Sửa chữa máy chiếu	9511
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
43.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
49.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
50.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	8810
51.	Xuất bản phần mềm	5820
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Lập trình máy vi tính	6201

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH VĂN THẮNG	Cụm 6, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	001079025699	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		
2	ĐÀO SƠN TÙNG	Thôn Cam Giá, Xã An Tường, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	026088005047	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

3	NGUYỄN TRỌNG XUYỀN	Thôn Tân Kết, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	121899453
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079025699

Ngày cấp: 16/09/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 6, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 58 đường Tâm Tĩnh, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội